TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2022/HSST
Ngày: 28-12-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA -TỈNH LONG AN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Chí Lin
2. Bà: Nguyễn Thị Rạt.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Toà án Nhân dân huyện Đức Hoà.

Đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tham gia phiên toà: Bà Phạm Hồng Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, đối với:

Bị cáo:

01. Họ và tên: Lê Văn Đ, sinh ngày 20/9/1988; Nơi sinh: H.
Quê quán: Đội 1, xã K, huyện K, tỉnh H.
Nơi cư trú: ấp B2, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: không có; Chức vụ: không có; Họ và tên cha: Lê Văn T, năm sinh 1959 (sống). Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1959 (sống).

Anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn sinh năm 1981, nhỏ sinh năm 1988.

Vợ: Huỳnh Thị Kim T, sinh năm 1994. Con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019.

Tiền sự: không có.

Tiền án: 01 tiền án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2008/HSST ngày 18/01/2008 Tòa án nhân dân Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Thành phố Thủ Đức) xử phạt Lê Văn Đ 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt của bản án số 694/2007/HSST ngày 21/11/2007 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Lê Văn Đ phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 03 năm tù. Ngày 28/02/2010 Đ chấp hành xong hình phạt tù nhưng đến nay chưa chấp hành xong án phí (theo Công văn trả lời xác minh thi hành án số 6284/CV-CCTHA ngày 18/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức và Công văn số 255/CV-CCTHA ngày 17/11/2022 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương).

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 172/2015/HSST ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Lê Văn Đ 01 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 30/5/2016 Đ chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 20/12/2017 Đ chấp hành xong án phí, đương nhiên được xóa án tích.

Bị cáo Lê Văn Đ đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An cho đến nay (có mặt).

02. Họ và tên: Phạm Vinh V, sinh ngày 20/02/1982; Nơi sinh; N.

Nơi cư trú: Xóm 3, xã Đ, huyện K, tỉnh N.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: không có; Họ và tên cha: Phạm Văn C, sinh năm 1956 (sống); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1958 (sống). Anh, chị, em ruột: 01 người, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992. Vợ: Trần Thị Q, sinh năm 1984. Con: 02 người con lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2004. Tiền án, tiền sự: không có.

Nhân thân:

Tại Quyết Đ số 148/QĐ-TA ngày 09/4/2018 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 15 tháng, kể từ ngày 17/01/2018. Ngày 17/4/2019 V chấp hành xong Quyết Đ (theo giấy chứng nhận số 955 ngày 09/4/2019 của Cơ sở cai nghiện ma túy Đức Hạnh, tỉnh Bình Phước). Đến nay, được coi là chưa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính.

Bị cáo Phạm Vinh V đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: bà Lê Thị P, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh T (vắng mặt).

Người làm chứng: Hồ Phương T, Trần Bằng P (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Vinh V bị V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 22 tháng 6 năm 2022, Lê Văn Đ và Phạm Văn V bàn bạc và thống nhất với nhau đi nhặt ve chai bán kiếm tiền mua ma túy về sử dụng. Lúc này, Đ điều khiển xe mô tô biển số 63K2-4348 của Đ chở V đi đến khu dân cư Tân Đức thuộc ấp B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L tìm nhặt ve chai thì nhặt được 23kg sắt, sau đó cả hai đi tìm chỗ bán để lấy tiền mua chất ma túy sử dụng. Đến 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô 63K2-4348 chở V đi đến đường 25A thuộc ấp B1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L gặp Hồng (không rõ nhân thân, lai lịch) cả hai thống nhất đổi 23kg sắt cho Hồng để lấy 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu có chứa chất bột màu trắng là ma túy, dạng Heroin. Đ lấy 04 ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất ma túy bỏ vào túi quần đang mặc bên phải. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở V đi tìm nơi sử dụng chất mà túy này nhưng đi đến đoạn đường cây Dương thuộc ấp B1, xã Đ, huyện , tỉnh L thì bị Công an tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Đ và V cùng vật chứng vụ án.

Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu bên trong chứa chất bột màu trắng, ma túy dạng Heroin; 01 xe mô tô biển số 63K2-4348 không có số khung, số máy.

Quá trình làm việc với Cơ quan Cảnh sát Điều tra, Lê Văn Đ và Phạm Vinh V thành khẩn khai báo hành vi phạm tội.

Tại Kết luận giám Đ số 554/KL-KTHS ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật Công an tỉnh Long An kết luận:

"Chất bột màu trắng đựng trong 04 đoạn ống nhựa hàn kín hai đầu được niêm phong gửi giám Đ là ma túy, loại: Heroin, có tổng khối lượng 0.2897 gam.

Hoàn lại đối tượng giám Đ: mẫu vật sau giám Đ có tổng khối lượng: 0,1832 gam, được niêm phong số 554."

Tại cáo trạng số 158/CT-VKSĐH ngày 29 tháng 11 năm 2022, V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố các bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Vinh V về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy Đ tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Vinh V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù;

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 17, 58 và 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Vinh V mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị áp dụng khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo (thời hạn tạm giam là 45 ngày) kể từ ngày tuyên án để đảm bảo công tác thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau: mẫu vật ma túy sau giám Đ có tổng khối lượng: 0,1832 gam, được niêm phong số 554 ngày 30/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám Đ.

Đối với xe mô tô biển số 63K2-4348 không có số khung, số máy (do bà Lê Thị Phụng chủ sở hữu) là phương tiện do Lê Văn Đ sử dụng trong việc phạm tội, không rõ nguồn gốc nên đề nghị tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe 63K2-4348.

Đề nghị áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN Đ CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, lời khai của những người làm chứng có trong hồ sơ vụ án.

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết Đ tố tụng:

Về hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, Điều tra viên, V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy Đ của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về xét xử vắng mặt*:

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, Người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về nội dung vụ án*,

Tại phiên tòa, các bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Vinh V thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của V kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 22/6/2022, tại đoạn đường cây Dương thuộc ấp B1, xã Đ, huyện , tỉnh L, Lê Văn Đ và Phạm Vinh V có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khối lượng là 0,2897 gam, loại Heroin, với mục đích để sử dụng thì lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, bắt quả tang tạm giữ người cùng vật chứng vụ án.

Lời khai nhận tội của các bị cáo trước tòa cũng phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám nghiệm hiện trường cùng vật chứng thu giữ tại hiện trường, phù hợp với bản kết luận giám Đ và phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Vinh V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy Đ tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4]. Hành vi vi phạm pháp luật của các bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý, gây thiệt hại lớn về mặt kinh tế, gây tổn hại về mặt sức khoẻ của bản thân, làm suy thoái nòi giống và gây mất trật tự xã hội, nên việc xử lý bằng pháp luật hình sự là điều cần thiết đối với bị cáo.

Các bị cáo nhận thức rất rõ chất ma túy là vô cùng nguy hiểm là thảm họa của xã hội, đã có rất nhiều người nghiện ma túy, nhiều gia đình phải khốn khổ vì thân nhân mình nghiện ma túy. Ngoài ra, ma túy còn là nguyên nhân của nhiều tội phạm khác, nhiều căn bệnh hiểm nghèo nên Nhà nước nghiêm cấm vận chuyển, mua bán, tàng trữ chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật thực hiện hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng, khối lượng tàng trữ: gần 0,3 gam ma túy dạng heroin. Hành vi trái pháp luật của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm theo pháp luật hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất Đ mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. *Xét về nhân thân*:

[5.1] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Quá trình điều tra, xét xử các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Vinh V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên khi lượng hình có xem xét, giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

[5.2] *Về tình tiết tặng nặng trách nhiệm hình sự*: đối với bị cáo Lê Văn Đ: theo công văn xác minh thi hành án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Tp.HCM và của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương thì bị cáo Lê Văn Đ chưa chấp hành xong về phần án phí của các bản án hình sự trước đây nên chưa được xóa án tích, nay lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nên bị áp dụng tình tiết tái phạm quy Đ tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5.3]. *Về vị trí, vai trò của từng bị cáo trong vụ án*

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ giữa các bị cáo.

Do vậy, xét đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn như trên đối với các bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận, xem xét.

[6]. *Về xử lý vật chứng*:

Cần tịch thu, tiêu hủy: 01 mẫu vật ma túy sau giám Đ có tổng khối lượng: 0,1832 gam, được niêm phong số 554 ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám Đ.

Đối với xe mô tô biển số 63K2-4348 không có số khung, số máy (do bà Lê Thị Phụng chủ sở hữu) là phương tiện do Lê Văn Đ sử dụng trong việc phạm tội, không rõ nguồn gốc nên nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước; tịch thu, tiêu hủy biển số xe 63K2-4348 (biển số giả) là đúng quy Đ tại điểm c, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7]. *Về các biện pháp tư pháp khác*: Không.

Đối với người tên Hồng có hành vi bán ma túy choLê Văn Đ và Phạm Vinh V do không xác Đ được nhân thân, lai lịch của Hồng, chỉ có lời khai duy nhất của các bị cáo Đ và V nên không có căn cứ xử lý

[8]. *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy Đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ và Phạm Vinh V phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Lê Văn Đ mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phạm Vinh V mức án 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/6/2022.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Vinh V; thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2022) để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 mẫu vật ma túy sau giám Đ có tổng khối lượng: 0,1832 gam, được niêm phong số 554 ngày 30/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An hoàn lại sau giám Đ.

Tịch thu, sung ngân sách đối với xe mô tô biển số 63K2-4348 không có số khung, số máy (do bà Lê Thị Phụng chủ sở hữu) là phương tiện do Lê Văn Đ sử dụng trong việc phạm tội. Tịch htu, tiêu hủy biển số xe mang số 63K2-4348.

Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo Quyết Đ chuyển vật chứng, tài sản kèm bảng thông kê vật chứng lập ngày 29/11/2022 của Việm kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy Đ về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Lê Văn Đ, Phạm Vinh V mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự

Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Cq CSĐT Công an h Đức Hòa;
- Cq THAHS Công an h Đức Hòa;
- Chi cục THADS Đức Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Văn Công Thức

Thành viên Hội đồng xét xử	Chủ tọa phiên tòa
Nguyễn Văn Ghên - Trương Thị Kim Tiến	Văn Công Thức